

BÁO CÁO
Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn.
2. Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Diệu, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.
3. Công suất thiết kế: 53.400m³/ngđ/ Công suất thực tế: 43.600m³/ngđ.
Tổng số hộ dân được cung cấp nước: 79.515 hộ.
4. Nguồn nước nguyên liệu: 5 nhà máy nước mặt và 02 nhà máy nước ngầm.
5. Thời gian kiểm tra: tháng 9 năm 2021.
6. Đơn vị lấy mẫu, kiểm tra: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BRVT.
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu:
 - 7.1. Tổng số mẫu xét nghiệm: 21 mẫu cấp A theo QCVN 01-1:2018/BYT
 - 7.2. Vị trí lấy mẫu gồm:
 - Nhà máy cấp nước Châu Pha lấy 03 mẫu trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Châu Pha.
 - + 01 mẫu tại hộ Lê Minh Đức, Ấp Bàu Phụng – xã Châu Pha, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu hộ Phạm Đình Trung - Ấp Cầu Mới, Sông Xoài, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Long Tân lấy 03 mẫu trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Long Tân.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Bá Thanh, TT.Đất Đỏ, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Lương Ngọc Thành, TT Đất Đỏ, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Đá Bàn lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Đá Bàn.
 - + 01 mẫu tại hộ Trần Văn Thanh, xã Long Phước, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Vũ Trường Nam, xã Hòa Long, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Hoà Hiệp lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Hòa Hiệp.

+ 01 mẫu tại hộ Đào Hữu Tường, xã Hòa Hiệp, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Lê Đình Trung, xã Hòa Hội, cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Hòa lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Hòa.

+ 01 mẫu tại hộ Đặng Thanh Tuyên, xã Bông Trang, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Lương Thị Dương xã Bung Riềng, cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Sông Ray lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Ray.

+ 01 mẫu tại hộ Đào Thị Lý, Đội 2, Sơn Bình, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Phạm Văn Đạt, xã Sơn Bình, cuối mạng lưới tuyến ống.

- Nhà máy cấp nước Cù Bị lấy 03 mẫu, trong đó:

+ 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Cù Bị.

+ 01 mẫu tại hộ Phan Văn Đức, xã Cù Bị, trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Ân, thôn Chòi Đồng, xã Cù Bị, cuối mạng lưới tuyến ống.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước các nhà máy.

- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước phòng thí nghiệm.

- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.

- Website: www.trungtamnuocbrvt.com.vn

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Chi tiết đính kèm 21 phiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước các chỉ tiêu cấp A theo QCVN 01-1:2018/BYT .

- Đánh giá: Các mẫu nước có chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: không.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Không./. *ML*

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BRVT (báo cáo);
- Giám Đốc (báo cáo)
- Các chi nhánh (theo dõi);
- Website Trung tâm (công bố);
- Lưu: VT, Khánh (3b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM
NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN

Nguyễn Lưu Thuỳên